

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 435/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 14 - 11 - 2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Hoàng Đắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Văn Công Trọn  
Ông Bùi Xuân Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 603/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thiên H, sinh năm: 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm: 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lâm Thiên H trình bày:*

Về hôn nhân: Năm 1991, bà H và ông Lê Văn H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Hai người đã ly thân 03 năm nay. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên bà H yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà H và ông H có 02 người con chung là Lê Ngọc B, sinh năm 1991 và Lê Hữu Ph, sinh năm 1995, đã trưởng thành.

Về tài sản: Bà H và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Tại phiên tòa, ông Lê Văn H trình bày:*

Về hôn nhân: Năm 1991, ông H và bà H tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Hai người đã ly thân nhiều năm. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà H yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý.

Về con chung: Ông H và bà H có 02 người con chung là Lê Ngọc B, sinh năm 1991 và Lê Hữu Ph, sinh năm 1995, đã trưởng thành.

Về tài sản: Ông H và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 1991, ông Lê Văn H và bà Lâm Thiên H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa ông bà không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận ông bà là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Ông H và bà H có 02 người con chung là Lê Ngọc B, sinh năm 1991 và Lê Hữu Ph, sinh năm 1995, đã trưởng thành.

[4] *Về tài sản*: Ông H và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Ông H và bà H xác định không có.

[6] *Về án phí*: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Lê Văn H và bà Lâm Thiên H là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 07/10/2022, bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005463 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Thái Hoàng Đắc**